

Số: 19 /2024/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 05 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BNV ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 186/TTr-SNV ngày 15 tháng 5 năm 2024 và Công văn số 1705/SNV-VP ngày 20 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Ban Tôn giáo là tổ chức hành chính thuộc Sở Nội vụ, có chức năng giúp Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Ban Tôn giáo chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nội vụ; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Tôn giáo Chính phủ trực thuộc Bộ Nội vụ; trong những trường hợp cần thiết, Trưởng Ban Tôn giáo được báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời báo cáo với Giám đốc Sở Nội vụ.

3. Ban Tôn giáo có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, có trụ sở, phương tiện, biên chế, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thuộc lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của Đảng, của pháp luật và chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nội vụ tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình thuộc lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra, thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

3. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

a) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động tín ngưỡng và các cơ sở tín ngưỡng không phải là di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng hoặc đã được đưa vào danh mục kiểm kê di tích của tỉnh;

b) Làm đầu mối liên hệ với các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc và cơ sở tín ngưỡng thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn;

c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo đối với cán bộ, công chức, viên chức và tín đồ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành của các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng trong phạm vi quản lý;

d) Giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo và những vấn đề cụ thể về tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành trong việc tham mưu Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề phát sinh trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền quản lý;

e) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết những vấn đề cụ thể về tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật;

g) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật.

4. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở thực hiện việc hợp tác quốc tế về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

6. Tham mưu tổng hợp, thống kê, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, đề ra giải pháp, nhiệm vụ, phương hướng phù hợp thực tế công tác, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo. Thực hiện việc

thông tin, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ, Ban Tôn giáo Chính phủ, Giám đốc Sở và cơ quan có thẩm quyền về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện công tác kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

8. Xây dựng, báo cáo Giám đốc Sở xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể, kiện toàn cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo.

9. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn thuộc Ban Tôn giáo; mối quan hệ công tác và trách nhiệm của người đứng đầu theo quy định của pháp luật.

10. Quản lý tổ chức bộ máy; vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức; thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, người lao động thuộc Ban Tôn giáo theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

11. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh. Nghiên cứu quy định của pháp luật, phối hợp tham mưu đề xuất chế độ, chính sách, kinh phí đối với công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo và đội ngũ cán bộ cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo.

12. Thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định khác về quản lý nội bộ tại Ban Tôn giáo.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Ban Tôn giáo: gồm Trưởng ban và 01 Phó Trưởng ban.

a) Trưởng ban là người đứng đầu Ban; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nội vụ và trước pháp luật về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Tôn giáo;

b) Phó Trưởng ban là người giúp Trưởng ban phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Trưởng ban vắng mặt, Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Ban;

c) Việc điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban thực hiện theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hiện hành.

2. Các phòng thuộc Ban Tôn giáo:

a) Phòng Tổng hợp - Hành chính;

b) Phòng Ki tô giáo;



c) Phòng Tôn giáo khác và Tín ngưỡng.

Các phòng có Trưởng phòng; 01 Phó Trưởng phòng và các công chức thực hiện công tác chuyên môn nghiệp vụ.

3. Biên chế


a) Biên chế của Ban Tôn giáo là biên chế hành chính nằm trong tổng số biên chế hành chính của Sở Nội vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo kế hoạch hàng năm trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, định mức biên chế do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Việc quản lý, tuyển dụng, sử dụng công chức và hợp đồng lao động thực hiện theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp hiện hành.


Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2024.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Trưởng Ban Tôn giáo; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Tôn giáo Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Hùng). 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Trung